

Số: **29**/2021/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày **08** tháng **12** năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ
doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình
quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng
hóa giai đoạn 2021 - 2030;*

*Xét Tờ trình số 351/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực
hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất
lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;
Báo cáo thẩm tra số 104/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn
hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình Năng suất chất lượng) được quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan khi tham gia thực hiện Chương trình Năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Mức chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

1. Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng.

a) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết):

- Mức chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, audio, video, ...):

+ Đối với tin viết, trả lời bạn đọc: chi 2,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với tin loại A, chi 1,5 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với tin loại B, chi 1,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với tin loại C;

+ Đối với ảnh: chi 3,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với ảnh loại A; chi 2,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với ảnh loại B; chi 1,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với ảnh loại C;

+ Đối với audio, video: chi 5,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với audio, video loại A; chi 3,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với audio, video loại B; chi 2,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với audio, video loại C;

+ Đối với phóng sự, bài phỏng vấn, bài phân tích, bài nghiên cứu, bài viết theo đặt hàng của Ban biên tập: chi 9,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với nội dung bài loại A; chi 6,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với nội dung bài loại B; chi 3,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với nội dung bài loại C;

- Mức chi thù lao: chi 0,5 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với ảnh, tin, bài tổng hợp; chi 1,0 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với tin, bài dịch xuôi; chi 1,4 x 10% mức tiền lương cơ sở đối với tin, bài dịch ngược.

b) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

c) Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: thực hiện theo quy định hiện hành về định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh có sử dụng ngân sách Nhà nước.

d) Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm): mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

đ) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: mức chi bằng 80% mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông về năng suất chất lượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.

Điều 3. Mức chi thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

1. Biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng: mức chi bằng 80% mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

3. Thuê chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định: thực hiện

theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định mức chi trả cụ thể cho chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 4. Mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh: mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 25/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 5. Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

1. Hỗ trợ 100% chi phí hướng dẫn (tư vấn) doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhưng không quá 60 triệu đồng cho một hệ thống quản lý (hoặc hệ thống tích hợp) và không quá 30 triệu đồng cho một (hoặc một nhóm) công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

2. Hỗ trợ 100% chi phí áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P); thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ; năng suất xanh; tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh nhưng không quá 60 triệu đồng cho một hệ thống, tiêu chuẩn, công cụ.

3. Hỗ trợ 50% chi phí hướng dẫn (tư vấn), thuê, mua giải pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp nhưng không quá 60 triệu đồng cho một doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, nhưng không quá 20 triệu đồng cho chứng nhận một sản phẩm, hàng hóa (hoặc nhóm sản phẩm, hàng hóa) và không quá 30 triệu đồng cho chứng nhận hệ thống.

5. Các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với

nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 6. Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình Nâng suất chất lượng

1. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình Nâng suất chất lượng; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình Nâng suất chất lượng; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình Nâng suất chất lượng; tổ chức hội thảo khoa học: thực hiện theo quy định hiện hành về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp nâng suất xanh và phát triển cộng đồng: thực hiện theo quy định hiện hành về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

3. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình Nâng suất chất lượng: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND.

4. Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc): thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

5. Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng:

a) Căn cứ theo điều kiện cụ thể, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch tổ chức tôn vinh, khen thưởng và quy chế khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn;

b) Mức chi khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Trong trường hợp huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (không phải nguồn ngân sách Nhà nước) từ các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để tôn vinh, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: nội dung và mức chi thực hiện theo quy chế khen thưởng cụ thể của các tổ chức, cá nhân tài trợ sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tổ chức, cá nhân đó tổ chức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

6. Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định về mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 7. Nguồn kinh phí và quy định thực hiện

1. Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

3. Những nội dung khác có liên quan không được quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: KH&CN, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTU Tỉnh ủy;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình